TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **40/**2026/HS-ST Ngày 11 - 03-2026.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vàng Thị Dua.

C*ác Hội thẩm nhân dân:* Ông Khoàng Văn Sơn và ông Thùng Văn Quân.

- Thư ký phiên toà: Ông Lò Văn Hương – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà*:** Ông Trần Hồng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên; Mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2026/TLST-HS ngày 12/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2026/QĐXXST-HS ngày 25/02/2026 đối với bị cáo:

Lầu A T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13/4/1993, tại tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú: Bản N, xã M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân: 011093000493 cấp ngày: 09/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Con ông: Lầu A P, đã chết và con bà: Giàng Thị Đ, sinh năm 1973; Vợ: Sùng Thị D, sinh năm 1996, đã ly hôn; Bị cáo có 02 con: Con lớn sinh năm 2016 và con nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết án lần nào.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/12/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam Nà Hỳ, Công an tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Giàng Thị Nhung, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 11/12/2025 Lầu A T đi bộ một mình từ nhà ở bản N, xã M, tỉnh Điện Biên lên khu vực khe suối bản N, xã M, tỉnh Điện Biên để bắt cá. Khoảng 20 giờ cùng ngày khi đang bắt cá, Lầu A T gặp và hỏi mua được của người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói Heroine và 01 gói Methamphetamine với giá 200.000đồng. Mua xong Lầu A T cất giấu 02 gói ma túy vào túi quần bên trái đang mặc rồi tiếp tục đi bắt cá. Khoảng 23 giờ cùng ngày tại khu vực bờ suối bản N, xã M, tỉnh Điện Biên, T lấy một ít Heroine từ gói Heroine vừa mua được bằng hình thức hít hết rồi tiếp tục lấy 02 viên Methamphetamine từ gói Methamphetamine vừa mua được bằng hình thức hút. Số ma túy còn lại T gói lại và cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc để sử dụng dần. Hồi 15 giờ ngày 12/12/2025 T đang đi bộ trên đường thuộc bản N, xã M thì bị tổ công tác Đồn biên phòng Mường Nhé phối hợp với phòng nghiệp vụ Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an xã M, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên trái của T đang mặc 02 gói nilon màu trắng, trong đó 01 gói chứa Heroine có khối lượng 2,99 gam và 01 gói chứa 07 viên Methamphetamine có khối lượng 0,65 gam. Tổng khối lượng 02 chất ma túy là 3,64 gam.

Bản kết luận giám định số: 1185/KL-KTHS, ngày 15/12/2025 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

Vật chứng gửi giám định thu giữ của Lầu A T ký hiệu M1 có khối lượng 2,99 gam là chất ma túy: Loại Heroine; ký hiệu M2 có khối lượng 0,65 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Bản cáo trạng số: 38/CT-VKSKV5 ngày 11/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị can Lầu A T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Lầu A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Lầu A T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lầu A T từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu

tiêu hủy 2,32 gam Heroine và 0,43 gam Methamphetamine (hoàn lại sau khi giám định), 02 mảnh nilon màu trắng là vật chứng vụ án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu A T nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Lầu A T là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thực hiện hành vi phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo Lầu A T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Đồng thời xem xét hoàn cảnh gia đình, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Lầu A T nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên, không bổ sung gì với bản luận cứ bào chữa của người bào chữa và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lầu A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định ngày 12/12/2025; Kết luận giám định số: 1185/KL-KTHS, ngày 15/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo Lầu A T đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy, tổng khối lượng 3,64 gam, trong đó 2,99 gam Heroine và 0,65 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lầu A T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Lầu A T thuộc trường hợp nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý đặc biệt các chất ma tuý của Nhà nước và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo Lầu A T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, để có ma túy sử dụng bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo Lầu A T đã tiếp tay cho những kẻ mua bán trái phép chất ma túy, đi ngược lại với đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước ta. Hành vi của bị cáo Lầu A T cần phải xử lý nghiêm

minh trước pháp luật để giữ vững kỷ cương của pháp luật góp phần đẩy lùi tội phạm ma tuý và nhằm răn đe, phòng ngừa chung trong nhân dân.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo Lầu A T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo Lầu A T và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình, nhằm sau này trở thành công dân có ích cho xã hội. Ngoài hình phạt chính, qua xác minh, xét thấy bị cáo Lầu A T là người nghiện ma túy, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án: Gồm 2,32 gam Heroine và 0,43 gam Methamphetamine (hoàn lại sau khi giám định) là vật nhà nước cấm lưu hành, 02 mảnh nilon màu trắng là vật không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Lầu A T theo lời khai của bị cáo T do không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra xác minh làm rõ.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên và người bào chữa cho bị cáo Lầu A T về hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần xem xét để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lầu A T là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Lầu A T và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lầu A T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025:

Xử phạt bị cáo Lầu A T 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt: 12/12/2025.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy: 2,32 gam Heroine và 0,43 gam Methamphetamine (hoàn lại sau khi giám định), 02 mảnh nilon màu trắng, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/12/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Điện Biên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016: Bị cáo Lầu A T được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

5.Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án: 11/03/2026.

Nơi nhận:
- Bị cáo ;
- Người bào chữa;
- PTTG Nà Hỳ, Công an tỉnh Điện Biên;
- CQTHAHS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV-LLTP Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 5, tỉnh Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Phòng Giám đốc, Thanh tra, Kiểm tra và THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Vàng Thị Dua